

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Triết học Mác - Lênin (861301)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	01		Triết học Mác - Lênin	150	3	1	3	C.C103	---4567---12345678901----
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	02		Triết học Mác - Lênin	150	2	1	3	1.B001	---4567---12345678901----
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	03		Triết học Mác - Lênin	150	2	8	3	C.C102	1234567---12-----
11007	Phạm Đào Thịnh						3	4	2	C.C102	1234567---12-----
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	04		Triết học Mác - Lênin	150	2	6	2	C.C102	1234567---12-----
11007	Phạm Đào Thịnh						3	6	3	C.C102	1234567---12-----
11298	Vũ Công Thương	861301	05		Triết học Mác - Lênin	150	3	1	3	1.B001	---4567---12345678901----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861301	06		Triết học Mác - Lênin	150	6	6	2	C.C105	1234567---12-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang						6	8	3	C.C103	1234567---12-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	07		Triết học Mác - Lênin	150	4	6	3	1.B101	---4567---12345678901----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	08		Triết học Mác - Lênin	150	4	1	3	1.B003	--34567---1234-----
11423	Vũ Thị Gấm						4	9	2	1.B102	--34567---1234-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	09		Triết học Mác - Lênin	150	3	3	3	1.B102	--34567---1234-----
11423	Vũ Thị Gấm						4	4	2	1.B003	--34567---1234-----
11460	Trần Thị Tươi	861301	10		Triết học Mác - Lênin	150	4	1	3	1.B001	---4567---12345678901----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (861302)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	01		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	2	6	2	C.C105	---4567---12345678901----
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	02		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	2	8	2	C.C105	---4567---12345678901----
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	03		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	7	1	3	2.B202	1234567---123-----
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	04		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	3	6	3	C.C105	1234567---123-----
11232	Nguyễn Thị Lệ Giang	861302	05		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	6	4	2	2.B202	---4567---12345678901----
11232	Nguyễn Thị Lệ Giang	861302	06		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	5	1	2	2.B301	---4567---12345678901----
11232	Nguyễn Thị Lệ Giang	861302	07		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	5	3	3	2.A201	1234567---123-----
11232	Nguyễn Thị Lệ Giang	861302	08		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	4	6	3	1.B102	--34567---12345-----
11232	Nguyễn Thị Lệ Giang	861302	09		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	6	1	3	2.B202	1234567---123-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	10		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	5	6	2	1.B102	---4567---12345678901----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	11		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	2	1	2	1.B003	---4567---12345678901----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	12		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	3	4	2	C.E502	---4567---12345678901----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	13		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	5	1	2	1.B001	---4567---12345678901----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	14		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	3	6	3	2.B202	1234567---123-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	15		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	5	3	3	1.B001	--34567---12345-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	16		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	2	3	3	1.B003	--34567---12345-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861302	17		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	2	4	2	1.B102	---4567---12345678901----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861302	18		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	150	4	6	3	1.B001	--34567---12345-----
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	19		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	38	5	1	3	C.E404	1234567---123-----
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	20		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	51	5	6	3	C.HTA404	1234567---123-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (861302)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	21		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	51	6	6	3	C.HTA404	1234567---123-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	22		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	50	4	8	3	C.HTA401	1234567---123-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861302	23		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	47	2	6	3	C.HTA403	1234567---123-----
11232	Nguyễn Thị Lệ Giang	861302	24		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	48	6	6	3	C.HTA403	1234567---123-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Chủ nghĩa xã hội khoa học (861303)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11298	Vũ Công Thương	861303	01		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	3	4	2	1.B001	---4567---12345678901----
11298	Vũ Công Thương	861303	02		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	5	9	2	C.C102	---4567---12345678901----
11298	Vũ Công Thương	861303	03		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	3	6	3	1.B102	--34567---12345-----
11298	Vũ Công Thương	861303	04		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	5	1	3	C.C102	1234567---123-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	05		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	7	1	2	2.B301	---4567---12345678901----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	06		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	6	4	2	1.B003	---4567---12345678901----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	07		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	5	4	2	1.B003	---4567---12345678901----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	08		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	3	6	3	1.B001	--34567---12345-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	09		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	6	1	3	1.B003	--34567---12345-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	10		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	5	1	3	1.B003	--34567---12345-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	11		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	7	3	3	2.B301	1234567---123-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861303	12		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	5	3	2	1.B101	---4567---12345678901----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861303	13		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	5	1	2	1.B101	---4567---12345678901----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861303	14		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	5	6	3	1.B001	--34567---12345-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861303	15		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	6	1	3	1.B001	--34567---12345-----
11460	Trần Thị Tươi	861303	16		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	4	4	2	1.B101	---4567---12345678901----
11460	Trần Thị Tươi	861303	17		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	2	9	2	1.B001	---4567---12345678901----
11460	Trần Thị Tươi	861303	18		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	7	1	3	C.B107	--34567---12345-----
11460	Trần Thị Tươi	861303	19		Chủ nghĩa xã hội khoa học	150	2	6	3	1.B101	--34567---12345-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Chủ nghĩa xã hội khoa học (861303)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh (861304)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	01		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	2	6	2	C.C103	---4567---12345678901----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	02		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	4	9	2	C.C102	---4567---12345678901----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	03		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	4	6	3	C.C105	1234567---123-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	04		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	6	1	3	C.C102	1234567---123-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	05		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	4	9	2	1.B101	---4567---12345678901----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	06		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	4	1	3	1.B101	--34567---12345-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	07		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	6	4	2	C.C102	---4567---12345678901----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	08		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	2	1	3	1.B102	--34567---12345-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	09		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	7	4	2	C.C103	---4567---12345678901----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	10		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	4	6	3	2.B202	1234567---123-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	11		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	4	4	2	C.E503	---4567---12345678901----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	12		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	7	1	3	C.C103	1234567---123-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	13		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	5	4	2	2.B202	---4567---12345678901----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	14		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	6	6	3	C.C102	1234567---123-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	15		Tư tưởng Hồ Chí Minh	150	5	1	3	2.B202	1234567---123-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	16		Tư tưởng Hồ Chí Minh	45	4	1	3	1.A006	--34567---12345-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	17		Tư tưởng Hồ Chí Minh	40	2	1	3	1.A401	--34567---12345-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	18		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41	6	1	3	1.A401	--34567---12345-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	19		Tư tưởng Hồ Chí Minh	44	5	1	3	C.HTA402	--34567---12345-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	20		Tư tưởng Hồ Chí Minh	46	5	6	3	C.E404	--34567---12345-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh (861304)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	21		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38	4	1	3	C.HTA404	--34567---12345-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	22		Tư tưởng Hồ Chí Minh	44	6	1	3	C.HTA405	--34567---12345-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (861305)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	01		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	5	1	2	1.A101	---4567---12345678901----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	02		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	2	6	3	2.B202	1234567---123-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	03		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	2	9	2	2.A201	---4567---12345678901----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	04		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	6	6	3	1.B102	--34567---12345-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	05		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	5	6	2	1.B101	---4567---12345678901----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	06		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	7	3	3	C.E502	1234567---123-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	07		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	7	1	2	C.E502	---4567---12345678901----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	08		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	2	1	3	1.B101	--34567---12345-----
10832	Phạm Văn Phương	861305	09		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	4	4	2	2.B202	---4567---12345678901----
10832	Phạm Văn Phương	861305	10		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	4	1	3	2.B202	1234567---123-----
10832	Phạm Văn Phương	861305	11		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	5	1	2	2.B304	---4567---12345678901----
10832	Phạm Văn Phương	861305	12		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	4	6	3	2.B301	1234567---123-----
10832	Phạm Văn Phương	861305	13		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	6	8	2	1.B001	---4567---12345678901----
10832	Phạm Văn Phương	861305	14		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	6	3	3	1.B102	--34567---12345-----
10832	Phạm Văn Phương	861305	15		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	150	5	3	3	2.B205	1234567---123-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861305	16		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	48	2	8	2	C.HTA405	---4567---12345678901----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861305	17		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	47	2	4	2	C.E404	---4567---12345678901----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	18		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	50	5	4	2	1.A501	---4567---12345678901----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	19		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	50	5	9	2	1.A302	---4567---12345678901----
10832	Phạm Văn Phương	861305	20		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	47	6	6	2	1.A501	---4567---12345678901----
10832	Phạm Văn Phương	861305	21		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	49	5	6	2	1.A301	---4567---12345678901----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (861305)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
10832	Phạm Văn Phương	861305	22		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	50	2	3	3	C.HTA404	1234567---12-4-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục thể chất (I) (862101)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11458	Dương Ngọc Trường	862101	01		Giáo dục thể chất (I)	40	3	1	3	C.S_A05	1234567---123-----
11458	Dương Ngọc Trường	862101	02		Giáo dục thể chất (I)	40	4	1	3	C.S_A05	1234567---123-----
11458	Dương Ngọc Trường	862101	03		Giáo dục thể chất (I)	40	5	1	3	C.S_A05	1234567---123-----
11458	Dương Ngọc Trường	862101	04		Giáo dục thể chất (I)	40	3	8	3	C.S_A05	1234567---123-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	05		Giáo dục thể chất (I)	40	2	8	3	C.S_A02	1234567---123-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	06		Giáo dục thể chất (I)	40	4	7	3	C.S_A03	1234567---123-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	07		Giáo dục thể chất (I)	40	3	1	3	C.S_A01	1234567---123-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	08		Giáo dục thể chất (I)	40	2	1	3	C.S_A01	1234567---123-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	09		Giáo dục thể chất (I)	40	5	1	3	C.S009	1234567---123-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	10		Giáo dục thể chất (I)	40	4	1	3	C.S009	1234567---123-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	11		Giáo dục thể chất (I)	40	5	7	3	C.S_A02	1234567---123-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	12		Giáo dục thể chất (I)	40	7	1	3	C.S_A05	1234567---123-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	13		Giáo dục thể chất (I)	40	6	1	3	C.S_A05	1234567---123-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	14		Giáo dục thể chất (I)	40	7	6	3	C.S_A05	1234567---123-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	15		Giáo dục thể chất (I)	40	2	6	3	C.S_A04	1234567---123-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	16		Giáo dục thể chất (I)	40	2	1	3	C.S_A05	1234567---123-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	17		Giáo dục thể chất (I)	40	4	6	3	C.S_A04	1234567---123-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	18		Giáo dục thể chất (I)	40	3	1	3	C.S_A03	1234567---123-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	19		Giáo dục thể chất (I)	40	4	1	3	C.S_A03	1234567---123-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	20		Giáo dục thể chất (I)	40	5	1	3	C.S_B01	1234567---123-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	21		Giáo dục thể chất (I)	40	5	7	3	C.S_A05	1234567---123-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục thể chất (I) (862101)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	22		Giáo dục thể chất (I)	40	2	7	3	C.S_A03	1234567---123-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	23		Giáo dục thể chất (I)	40	4	8	3	C.S_B05	1234567---123-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	24		Giáo dục thể chất (I)	40	6	1	3	C.S_A02	1234567---123-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	25		Giáo dục thể chất (I)	40	4	7	3	C.S_B02	1234567---123-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	26		Giáo dục thể chất (I)	40	3	7	3	C.S_B03	1234567---123-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	27		Giáo dục thể chất (I)	40	7	1	3	C.S_B01	1234567---123-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	28		Giáo dục thể chất (I)	40	5	7	3	C.S_A03	1234567---123-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	29		Giáo dục thể chất (I)	40	6	7	3	C.S_A01	1234567---123-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	30		Giáo dục thể chất (I)	40	2	1	3	C.S_B01	1234567---123-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	31		Giáo dục thể chất (I)	40	6	1	3	C.S_A04	1234567---123-----
10448	Lê Thiện Khiêm	862101	32		Giáo dục thể chất (I)	40	2	3	3	C.S_B08	1234567---123-----
10448	Lê Thiện Khiêm	862101	33		Giáo dục thể chất (I)	40	6	1	3	C.S_A01	1234567---123-----
10448	Lê Thiện Khiêm	862101	34		Giáo dục thể chất (I)	40	4	7	3	C.S_C09	1234567---123-----
10448	Lê Thiện Khiêm	862101	35		Giáo dục thể chất (I)	40	5	7	3	C.S_B07	1234567---123-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	36		Giáo dục thể chất (I)	40	7	7	3	C.S_A03	1234567---123-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	37		Giáo dục thể chất (I)	40	2	7	3	C.S_B03	1234567---123-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	38		Giáo dục thể chất (I)	40	3	1	3	C.S_A04	1234567---123-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	39		Giáo dục thể chất (I)	40	3	7	3	C.S_B05	1234567---123-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	40		Giáo dục thể chất (I)	40	2	1	3	C.S_A03	1234567---123-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	41		Giáo dục thể chất (I)	40	4	7	3	C.S_B01	1234567---123-----
11741	Tô Thị Hương	862101	42		Giáo dục thể chất (I)	40	6	3	3	C.S_A03	1234567---123-----
11741	Tô Thị Hương	862101	43		Giáo dục thể chất (I)	40	7	7	3	C.S_A04	1234567---123-----
11741	Tô Thị Hương	862101	44		Giáo dục thể chất (I)	40	7	1	3	C.S_A02	1234567---123-----
11741	Tô Thị Hương	862101	45		Giáo dục thể chất (I)	40	4	1	3	C.S_A01	1234567---123-----
11741	Tô Thị Hương	862101	46		Giáo dục thể chất (I)	40	6	7	3	C.S_A03	1234567---123-----
11741	Tô Thị Hương	862101	47		Giáo dục thể chất (I)	40	3	7	3	C.S_B02	1234567---123-----
11741	Tô Thị Hương	862101	48		Giáo dục thể chất (I)	40	3	1	3	C.S_A02	1234567---123-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục thể chất (I) (862101)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11741	Tô Thị Hương	862101	49		Giáo dục thể chất (I)	40	2	1	3	C.S_A04	1234567---123-----
11741	Tô Thị Hương	862101	50		Giáo dục thể chất (I)	40	5	1	3	C.S_A02	1234567---123-----
10625	Võ Lê Minh	862101	51		Giáo dục thể chất (I)	40	7	7	3	C.S_B01	1234567---123-----
10625	Võ Lê Minh	862101	52		Giáo dục thể chất (I)	40	4	6	3	C.S_A05	1234567---123-----
10625	Võ Lê Minh	862101	53		Giáo dục thể chất (I)	40	2	3	3	C.S_A02	1234567---123-----
10625	Võ Lê Minh	862101	54		Giáo dục thể chất (I)	40	6	3	3	C.S_B02	1234567---123-----
10625	Võ Lê Minh	862101	55		Giáo dục thể chất (I)	40	6	7	3	C.S_A04	1234567---123-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	56		Giáo dục thể chất (I)	40	4	6	3	C.S_B07	1234567---123-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	57		Giáo dục thể chất (I)	40	2	6	3	C.S_B01	1234567---123-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	58		Giáo dục thể chất (I)	40	6	1	3	C.S_B03	1234567---123-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	59		Giáo dục thể chất (I)	40	7	1	3	C.S_B03	1234567---123-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	60		Giáo dục thể chất (I)	40	3	7	3	C.S_A04	1234567---123-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	61		Giáo dục thể chất (I)	40	5	7	3	C.S_B01	1234567---123-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	62		Giáo dục thể chất (I)	40	4	1	3	C.S_A02	1234567---123-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	63		Giáo dục thể chất (I)	40	7	7	3	C.S_A01	1234567---123-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	64		Giáo dục thể chất (I)	40	3	1	3	C.S_B01	1234567---123-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	65		Giáo dục thể chất (I)	40	7	1	3	C.S_A03	1234567---123-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	66		Giáo dục thể chất (I)	40	2	1	3	C.S_B02	1234567---123-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	862101	67		Giáo dục thể chất (I)	40	3	1	3	C.S_B05	1234567---123-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	862101	68		Giáo dục thể chất (I)	40	4	1	3	C.S_B01	1234567---123-----
10444	Lê Ngọc Long	862101	69		Giáo dục thể chất (I)	40	4	1	3	C.S_A04	1234567---123-----
10444	Lê Ngọc Long	862101	70		Giáo dục thể chất (I)	40	3	1	3	C.S_B03	1234567---123-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	71		Giáo dục thể chất (I)	60	3	8	3	C.S_A01	1234567---123-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	72		Giáo dục thể chất (I)	60	2	8	3	C.S_A01	1234567---123-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục thể chất (I) (862101)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh I (862406)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10784	Đào Công Nghĩa	862406	01		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	5	1	3	1.A202	---4567---12345-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	4	2	1.B001	---4567---12345-----
10784	Đào Công Nghĩa	862406	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	3	8	3	C.C107	---4567---12345-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	4	2	1.A202	---4567---12345-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862406	03		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	2	9	2	1.A101	---4567---12345-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	8	3	C.E503	---4567---12345-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862406	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	3	6	2	C.B107	---4567---12345-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	3	1.B003	---4567---12345-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862406	05		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	4	4	2	C.E001	--34567---1234-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	3	3	C.B107	--34567---1234-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862406	06		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	4	1	3	C.E001	1234567-----45-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	2	C.B107	1234567-----45-----
11458	Dương Ngọc Trường	862406	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	7	1	3	C.E001	---4567---12345-----
11458	Dương Ngọc Trường						7	4	2	C.B107	---4567---12345-----
20677	Nguyễn Trung Sơn	862406	08		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	2	4	2	2.B202	---4567---12345-----
20677	Nguyễn Trung Sơn						7	1	3	1.B102	---4567---12345-----
21053	Đặng Văn Khoa	862406	09		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	3	1	3	C.HTC	1234567-----45-----
21053	Đặng Văn Khoa						5	1	2	C.HTC	1234567-----45-----
21053	Đặng Văn Khoa	862406	10		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	3	4	2	C.HTC	1234567-----45-----
21053	Đặng Văn Khoa						5	3	3	C.HTC	1234567-----45-----
21054	Nguyễn Đức Trọng	862406	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	2	1	3	2.B204	---4567---12345-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh I (862406)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
21054	Nguyễn Đức Trọng	862406	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	7	4	2	1.B003	---4567---12345-----
21054	Nguyễn Đức Trọng	862406	12		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	2	4	2	2.B204	---4567---12345-----
21054	Nguyễn Đức Trọng						7	1	3	1.B003	---4567---12345-----
20712	Phạm Xuân Thỉnh	862406	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	80	3	6	3	1.C302	--34567---1234-----
20712	Phạm Xuân Thỉnh						4	6	2	C.HTC	--34567---1234-----
20712	Phạm Xuân Thỉnh	862406	14		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	3	1	3	2.B203	1234567-----45-----
20712	Phạm Xuân Thỉnh						7	1	2	C.HTC	1234567-----45-----
20787	Trần Văn Hiếu	862406	15		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	4	4	2	2.B204	---4567---12345-----
20787	Trần Văn Hiếu						7	1	3	1.B001	---4567---12345-----
20787	Trần Văn Hiếu	862406	16		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	4	1	3	2.B204	---4567---12345-----
20787	Trần Văn Hiếu						7	4	2	1.B001	---4567---12345-----
10784	Đào Công Nghĩa	862406	17		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	55	2	1	2	C.HTA403	1234567---12-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	1	3	C.HTA403	1234567---12-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh II (862407)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10784	Đào Công Nghĩa	862407	01		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	7	1	3	1.B101	--34567---12345-----
10784	Đào Công Nghĩa	862407	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	6	1	3	1.B101	--34567---12345-----
10784	Đào Công Nghĩa	862407	03		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	2	3	3	C.HTC	1234567---123-----
10784	Đào Công Nghĩa	862407	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	80	5	6	3	2.B002	1234567---123-----
11602	Đỗ Hữu Dự	862407	05		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	3	3	3	1.A101	--34567---12345-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862407	06		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	3	1	2	1.A101	---4567---1234-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	9	2	2.B202	---4567---1234-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862407	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	4	9	2	1.B001	---4567---1234-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	9	2	1.B003	---4567---1234-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862407	08		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	2	6	3	1.A101	--34567---1234-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862407	09		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	6	6	3	2.B202	1234567---123-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862407	10		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	7	1	3	1.A101	--34567---12345-----
11458	Dương Ngọc Trường	862407	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	6	6	3	1.B101	--34567---12345-----
20677	Nguyễn Trung Sơn	862407	12		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	2	1	3	2.B202	1234567---123-----
20677	Nguyễn Trung Sơn	862407	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	6	1	3	2.C006	1234567---123-----
20677	Nguyễn Trung Sơn	862407	14		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	2	9	2	2.B204	--34567---123-----
20677	Nguyễn Trung Sơn						7	4	2	1.B102	--34567---123-----
20677	Nguyễn Trung Sơn	862407	15		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	2	6	3	2.B204	1234567---123-----
21053	Đặng Văn Khoa	862407	16		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	5	6	3	C.HTC	1234567---123-----
21053	Đặng Văn Khoa	862407	17		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	90	7	1	3	C.C101	1234567---123-----
21054	Nguyễn Đức Trọng	862407	18		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	4	1	3	1.A202	--34567---12345-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh II (862407)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
20712	Phạm Xuân Thỉnh	862407	19		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	7	3	3	C.HTC	1234567---123-----
20787	Trần Văn Hiếu	862407	20		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	4	6	3	2.C006	1234567---123-----
10784	Đào Công Nghĩa	862407	21		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	55	4	1	3	C.E404	1234567---123-----
10784	Đào Công Nghĩa	862407	22		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	55	6	8	3	C.E404	1234567---123-----
10784	Đào Công Nghĩa	862407	23		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	55	4	6	3	1.A502	--34567---12345-----
10784	Đào Công Nghĩa	862407	24		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	55	2	6	3	1.A006	--34567---12345-----
11602	Đỗ Hữu Dự	862407	25		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	55	3	8	3	1.A501	--34567---12345-----
11602	Đỗ Hữu Dự	862407	26		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	55	6	1	3	1.A303	--34567---12345-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862407	27		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	55	2	1	3	C.E404	--34567---12345-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862407	28		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	55	3	3	3	1.A501	--34567---12345-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862407	29		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	55	4	6	3	1.A303	--34567---12345-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862407	30		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	47	6	1	3	1.A501	--34567---12345-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10818	Nguyễn Hữu Rành	862408	01		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	2	1	5	4.S_QP01	-----1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP01	-----1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP01	-----1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP01	-----1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP01	-----1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP01	-----1-----
11104	Bùi Thị Thoa	862408	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	2	1	5	4.S_QP02	-----1-----
11104	Bùi Thị Thoa						2	6	5	4.S_QP02	-----1-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	1	5	4.S_QP02	-----1-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	6	5	4.S_QP02	-----1-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	1	5	4.S_QP02	-----1-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	6	5	4.S_QP02	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862408	03		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	2	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền	862408	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	2	1	5	4.S_QP04	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP04	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP04	-----1-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11496	Lê Thu Hiền	862408	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	3	6	5	4.S_QP04	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S_QP04	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S_QP04	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862408	05		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	2	1	5	4.S-QP05	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						2	6	5	4.S-QP05	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	1	5	4.S-QP05	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	5	4.S-QP05	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	1	5	4.S-QP05	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	6	5	4.S-QP05	-----1-----
11756	Trần Văn Diệm	862408	06		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	2	1	5	4.S-QP06	-----1-----
11756	Trần Văn Diệm						2	6	5	4.S-QP06	-----1-----
11756	Trần Văn Diệm						3	1	5	4.S-QP06	-----1-----
11756	Trần Văn Diệm						3	6	5	4.S-QP06	-----1-----
11756	Trần Văn Diệm						4	1	5	4.S-QP06	-----1-----
11756	Trần Văn Diệm						4	6	5	4.S-QP06	-----1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862408	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	6	1	5	4.S_QP02	-----2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP02	-----2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP02	-----2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP02	-----2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						8	1	5	4.S_QP02	-----2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						8	6	5	4.S_QP02	-----2-----
11104	Bùi Thị Thoa	862408	08		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	6	1	5	4.S_QP03	-----2-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	6	5	4.S_QP03	-----2-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	1	5	4.S_QP03	-----2-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	6	5	4.S_QP03	-----2-----
11104	Bùi Thị Thoa						8	1	5	4.S_QP03	-----2-----
11104	Bùi Thị Thoa						8	6	5	4.S_QP03	-----2-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11650	Huỳnh Vạng Phước	862408	09		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	6	1	5	4.S_QP04	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP04	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP04	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP04	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	1	5	4.S_QP04	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	6	5	4.S_QP04	-----2-----
11496	Lê Thu Hiền	862408	10		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	6	1	5	4.S-QP05	-----2-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S-QP05	-----2-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S-QP05	-----2-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S-QP05	-----2-----
11496	Lê Thu Hiền						8	1	5	4.S-QP05	-----2-----
11496	Lê Thu Hiền						8	6	5	4.S-QP05	-----2-----
11756	Trần Văn Diện	862408	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	6	1	5	4.S-QP06	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S-QP06	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S-QP06	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S-QP06	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						8	1	5	4.S-QP06	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						8	6	5	4.S-QP06	-----2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862408	12		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	2	1	5	4.S_QP02	-----4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP02	-----4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP02	-----4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP02	-----4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP02	-----4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP02	-----4-----
11104	Bùi Thị Thoa	862408	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	2	1	5	4.S_QP03	-----4-----
11104	Bùi Thị Thoa						2	6	5	4.S_QP03	-----4-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	1	5	4.S_QP03	-----4-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11104	Bùi Thị Thoa	862408	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	3	6	5	4.S_QP03	-----4-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	1	5	4.S_QP03	-----4-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	6	5	4.S_QP03	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862408	14		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	2	1	5	4.S_QP04	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP04	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP04	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP04	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP04	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP04	-----4-----
11496	Lê Thu Hiền	862408	15		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	2	1	5	4.S-QP05	-----4-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S-QP05	-----4-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S-QP05	-----4-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S-QP05	-----4-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S-QP05	-----4-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S-QP05	-----4-----
11756	Trần Văn Diện	862408	16		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	2	1	5	4.S_QP01	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP01	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP01	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP01	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP01	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP01	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862408	17		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	80	2	1	5	4.S-QP06	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						2	6	5	4.S-QP06	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	1	5	4.S-QP06	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	5	4.S-QP06	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	1	5	4.S-QP06	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	6	5	4.S-QP06	-----4-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	01		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	-----2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S-QP05	-----2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S-QP05	-----2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S-QP05	-----2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	1	5	4.S-QP05	-----1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S-QP05	-----1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S-QP05	-----1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S-QP05	-----1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S-QP05	-----1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S-QP05	-----1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						8	1	5	4.S-QP05	-----1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						8	6	5	4.S-QP05	-----1-----
11104	Bùi Thị Thoa	862409	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP02	-----2-----
11104	Bùi Thị Thoa						2	6	5	4.S_QP02	-----2-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	1	5	4.S_QP02	-----2-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	6	5	4.S_QP02	-----2-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	1	5	4.S_QP02	-----1-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	6	5	4.S_QP02	-----1-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	1	5	4.S-QP06	-----1-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	6	5	4.S-QP06	-----1-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	1	5	4.S-QP06	-----1-----
11104	Bùi Thị Thoa										

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11104	Bùi Thị Thoa	862409	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	7	6	5	4.S-QP06	-----1-----
11104	Bùi Thị Thoa						8	1	5	4.S-QP06	-----1-----
11104	Bùi Thị Thoa						8	6	5	4.S-QP06	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	03		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP03	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP03	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP03	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP03	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền	862409	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP04	-----2-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP04	-----2-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP04	-----2-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S_QP04	-----2-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S_QP04	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S_QP04	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S_QP04	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S_QP04	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S_QP04	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S_QP04	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						8	1	5	4.S_QP04	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						8	6	5	4.S_QP04	-----1-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11746	Nguyễn Văn Úy	862409	05		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP08	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						2	6	5	4.S-QP08	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	1	5	4.S-QP08	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	5	4.S-QP08	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	1	5	4.S-QP07	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	6	5	4.S-QP07	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	1	5	4.S-QP08	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	6	5	4.S-QP08	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	1	5	4.S-QP08	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	6	5	4.S-QP08	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						8	1	5	4.S-QP08	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						8	6	5	4.S-QP08	-----1-----
11756	Trần Văn Diện	862409	06		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	6	5	4.S-QP06	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S-QP06	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S-QP06	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S-QP06	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S-QP06	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S-QP06	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S-QP07	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S-QP07	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S-QP07	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S-QP07	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						8	1	5	4.S-QP07	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						8	6	5	4.S-QP07	-----1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP06	-----3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S-QP06	-----3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S-QP06	-----3-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	3	6	5	4.S-QP06	-----3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S-QP06	-----3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S-QP06	-----3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	1	5	4.S-QP06	-----3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S-QP06	-----3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S-QP06	-----3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S-QP06	-----3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S-QP06	-----3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S-QP06	-----3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S-QP06	-----3-----
11104	Bùi Thị Thoa	862409	08		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP03	-----3-----
11104	Bùi Thị Thoa						2	6	5	4.S_QP03	-----3-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	1	5	4.S_QP03	-----3-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	6	5	4.S_QP03	-----3-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	1	5	4.S_QP03	-----3-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	6	5	4.S_QP03	-----3-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	1	5	4.S_QP03	-----3-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	6	5	4.S_QP03	-----3-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	1	5	4.S_QP03	-----3-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	6	5	4.S_QP03	-----3-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	1	5	4.S_QP03	-----3-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	6	5	4.S_QP03	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	09		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP04	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP04	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP04	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP04	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP04	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP04	-----3-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	09		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	5	1	5	4.S_QP04	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP04	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP04	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP04	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP04	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP04	-----3-----
11496	Lê Thu Hiền	862409	10		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	-----3-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S-QP05	-----3-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S-QP05	-----3-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S-QP05	-----3-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S-QP05	-----3-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S-QP05	-----3-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S-QP05	-----3-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S-QP05	-----3-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S-QP05	-----3-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S-QP05	-----3-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S-QP05	-----3-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S-QP05	-----3-----
11756	Trần Văn Diện	862409	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP02	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP02	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP02	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP02	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP02	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP02	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP02	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP02	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP02	-----3-----
11756	Trần Văn Diện										

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11756	Trần Văn Diện	862409	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	6	6	5	4.S_QP02	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP02	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						8	6	5	4.S_QP02	-----3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	12		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP02	-----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP02	-----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP02	-----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP02	-----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	1	5	4.S_QP02	-----4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S_QP02	-----4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S_QP02	-----4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP02	-----4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP02	-----4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP02	-----4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						8	1	5	4.S_QP02	-----4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						8	6	5	4.S_QP02	-----4-----
11104	Bùi Thị Thoa	862409	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP03	-----5-----
11104	Bùi Thị Thoa						2	6	5	4.S_QP03	-----5-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	1	5	4.S_QP03	-----5-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	6	5	4.S_QP03	-----5-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	1	5	4.S_QP03	-----4-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	6	5	4.S_QP03	-----4-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	1	5	4.S_QP03	-----4-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	6	5	4.S_QP03	-----4-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	1	5	4.S_QP03	-----4-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	6	5	4.S_QP03	-----4-----
11104	Bùi Thị Thoa						8	1	5	4.S_QP03	-----4-----
11104	Bùi Thị Thoa						8	6	5	4.S_QP03	-----4-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	14		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP04	-----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP04	-----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP04	-----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP04	-----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP04	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP04	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP04	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP04	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP04	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP04	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	1	5	4.S_QP04	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	6	5	4.S_QP04	-----4-----
11496	Lê Thu Hiền	862409	15		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	-----5-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S-QP05	-----5-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S-QP05	-----5-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S-QP05	-----5-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S-QP05	-----4-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S-QP05	-----4-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S-QP05	-----4-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S-QP05	-----4-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S-QP05	-----4-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S-QP05	-----4-----
11496	Lê Thu Hiền						8	1	5	4.S-QP05	-----4-----
11496	Lê Thu Hiền						8	6	5	4.S-QP05	-----4-----
11756	Trần Văn Diện	862409	16		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP01	-----5-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP01	-----5-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP01	-----5-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11756	Trần Văn Diện	862409	16		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	3	6	5	4.S_QP01	-----5-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP01	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP01	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP01	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP01	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP01	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP01	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						8	1	5	4.S_QP01	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						8	6	5	4.S_QP01	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862409	17		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP06	-----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy						2	6	5	4.S-QP06	-----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	1	5	4.S-QP06	-----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	5	4.S-QP06	-----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	1	5	4.S-QP06	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	6	5	4.S-QP06	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	1	5	4.S-QP06	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	6	5	4.S-QP06	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	1	5	4.S-QP06	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	6	5	4.S-QP06	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						8	1	5	4.S-QP06	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						8	6	5	4.S-QP06	-----4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	18		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP02	---4-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	18		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	5	1	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP02	---4-----
11104	Bùi Thị Thoa	862409	19		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP03	---4-----
11104	Bùi Thị Thoa						2	6	5	4.S_QP03	---4-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	1	5	4.S_QP03	---4-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	6	5	4.S_QP03	---4-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	1	5	4.S_QP03	---4-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	6	5	4.S_QP03	---4-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	1	5	4.S_QP03	---4-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	6	5	4.S_QP03	---4-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	1	5	4.S_QP03	---4-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	6	5	4.S_QP03	---4-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	1	5	4.S_QP03	---4-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	6	5	4.S_QP03	---4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	20		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP04	---4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP04	---4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP04	---4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP04	---4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP04	---4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP04	---4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP04	---4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP04	---4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP04	---4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước										

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	20		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	6	6	5	4.S_QP04	---4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP04	---4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP04	---4-----
11496	Lê Thu Hiền	862409	21		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S-QP05	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S-QP05	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S-QP05	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S-QP05	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S-QP05	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S-QP05	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S-QP05	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S-QP05	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S-QP05	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S-QP05	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S-QP05	---4-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862409	22		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP01	---4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						2	6	5	4.S_QP01	---4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	1	5	4.S_QP01	---4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	5	4.S_QP01	---4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	1	5	4.S_QP01	---4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	6	5	4.S_QP01	---4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	1	5	4.S_QP01	---4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	6	5	4.S_QP01	---4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	1	5	4.S_QP01	---4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	6	5	4.S_QP01	---4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	1	5	4.S_QP01	---4-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	6	5	4.S_QP01	---4-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11756	Trần Văn Diện	862409	23		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP03	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	24		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP02	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP02	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP02	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP02	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP02	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP02	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	1	5	4.S_QP02	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S_QP02	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S_QP02	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP02	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP02	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP02	----5-----
11104	Bùi Thị Thoa	862409	25		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP03	----5-----
11104	Bùi Thị Thoa						2	6	5	4.S_QP03	----5-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	1	5	4.S_QP03	----5-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11104	Bùi Thị Thoa	862409	25		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	3	6	5	4.S_QP03	----5-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	1	5	4.S_QP03	----5-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	6	5	4.S_QP03	----5-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	1	5	4.S_QP03	----5-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	6	5	4.S_QP03	----5-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	1	5	4.S_QP03	----5-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	6	5	4.S_QP03	----5-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	1	5	4.S_QP03	----5-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	6	5	4.S_QP03	----5-----
11496	Lê Thu Hiền	862409	26		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S_QP04	----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862409	27		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy						2	6	5	4.S-QP05	----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	1	5	4.S-QP05	----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	5	4.S-QP05	----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	1	5	4.S-QP05	----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	6	5	4.S-QP05	----5-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11746	Nguyễn Văn Úy	862409	27		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	5	1	5	4.S-QP05	----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	6	5	4.S-QP05	----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	1	5	4.S-QP05	----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	6	5	4.S-QP05	----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	1	5	4.S-QP05	----5-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	6	5	4.S-QP05	----5-----
11756	Trần Văn Diện	862409	28		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP06	----5-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S-QP06	----5-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S-QP06	----5-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S-QP06	----5-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S-QP06	----5-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S-QP06	----5-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S-QP06	----5-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S-QP06	----5-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S-QP06	----5-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S-QP06	----5-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S-QP06	----5-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S-QP06	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	29		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP01	----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP01	----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP01	----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP01	----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP01	----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP01	----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	1	5	4.S_QP01	----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S_QP01	----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S_QP01	----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP01	----6-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	29		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	6	6	5	4.S_QP01	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP01	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP01	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa	862409	30		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						2	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	31		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP03	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP03	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP03	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP03	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP03	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP03	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP03	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP03	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP03	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP03	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP03	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP03	-----6-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11496	Lê Thu Hiền	862409	32		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862409	33		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP01	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						2	6	5	4.S_QP01	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	1	5	4.S_QP01	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	5	4.S_QP01	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	1	5	4.S_QP01	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	6	5	4.S_QP01	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	1	5	4.S_QP01	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	6	5	4.S_QP01	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	1	5	4.S_QP01	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	6	5	4.S_QP01	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	1	5	4.S_QP01	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	6	5	4.S_QP01	-----6-----
11756	Trần Văn Diện	862409	34		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP02	-----6-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11756	Trần Văn Diện	862409	34		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	3	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP02	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	35		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP03	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP03	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP03	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP03	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP03	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP03	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	1	5	4.S_QP03	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S_QP03	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S_QP03	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP03	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP03	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP03	-----7-----
11104	Bùi Thị Thoa	862409	36		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP04	-----7-----
11104	Bùi Thị Thoa						2	6	5	4.S_QP04	-----7-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	1	5	4.S_QP04	-----7-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	6	5	4.S_QP04	-----7-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	1	5	4.S_QP04	-----7-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	6	5	4.S_QP04	-----7-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11104	Bùi Thị Thoa	862409	36		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	5	1	5	4.S_QP04	-----7-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	6	5	4.S_QP04	-----7-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	1	5	4.S_QP04	-----7-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	6	5	4.S_QP04	-----7-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	1	5	4.S_QP04	-----7-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	6	5	4.S_QP04	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	37		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S-QP05	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S-QP05	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S-QP05	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S-QP05	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S-QP05	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S-QP05	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S-QP05	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S-QP05	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S-QP05	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S-QP05	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S-QP05	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền	862409	38		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP06	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S-QP06	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S-QP06	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S-QP06	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S-QP06	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S-QP06	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S-QP06	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S-QP06	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S-QP06	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S-QP06	-----7-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11496	Lê Thu Hiền	862409	38		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	6	6	5	4.S-QP06	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S-QP06	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S-QP06	-----7-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862409	39		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP01	-----7-----
11746	Nguyễn Văn Úy						2	6	5	4.S_QP01	-----7-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	1	5	4.S_QP01	-----7-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	5	4.S_QP01	-----7-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	1	5	4.S_QP01	-----7-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	6	5	4.S_QP01	-----7-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	1	5	4.S_QP01	-----7-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	6	5	4.S_QP01	-----7-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	1	5	4.S_QP01	-----7-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	6	5	4.S_QP01	-----7-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	1	5	4.S_QP01	-----7-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	6	5	4.S_QP01	-----7-----
11756	Trần Văn Diện	862409	40		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP02	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP02	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP02	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP02	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP02	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP02	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP02	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP02	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP02	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP02	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP02	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP02	-----7-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	41		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP03	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP03	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP03	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP03	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP03	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP03	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	1	5	4.S_QP03	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S_QP03	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S_QP03	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP03	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP03	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP03	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa	862409	42		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						2	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11104	Bùi Thị Thoa						7	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	43		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S-QP05	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S-QP05	-----6-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	43		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	3	6	5	4.S-QP05	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S-QP05	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S-QP05	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S-QP05	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S-QP05	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S-QP05	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S-QP05	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S-QP05	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S-QP05	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền	862409	44		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP01	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP01	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP01	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S_QP01	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S_QP01	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S_QP01	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S_QP01	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S_QP01	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S_QP01	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S_QP01	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S_QP01	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S_QP01	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862409	45		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						2	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	6	5	4.S_QP02	-----6-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456 ... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11746	Nguyễn Văn Úy	862409	45		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	5	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11756	Trần Văn Diện	862409	46		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP03	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP03	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP03	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP03	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP03	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP03	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP03	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP03	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP03	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP03	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP03	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP03	-----6-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục học đại cương (863005)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10431	Trương Đình Bảo Hương	863005	01		Giáo dục học đại cương	120	5	8	3	2.B202	1234567---123-----
10431	Trương Đình Bảo Hương	863005	02		Giáo dục học đại cương	120	2	1	3	2.C006	1234567---123-----
10433	Hoàng Mạnh Khương	863005	03		Giáo dục học đại cương	120	3	1	3	2.B202	1234567---123-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Công tác đội TNTP HCM (863013)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863013	01		Công tác đội TNTP HCM	120	6	1	2	2.B204	1234567---123-----
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863013	02		Công tác đội TNTP HCM	120	3	9	2	2.B202	1234567---123-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tổ chức HĐ dạy học & GD ở trường trung học (863408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10622	Phạm Thị Đoan Trang	863408	01		Tổ chức HĐ dạy học & GD ở trường trung học	120	4	1	2	1.A101	---4567---12345-----
10622	Phạm Thị Đoan Trang						6	3	3	1.A101	---4567---12345-----
10622	Phạm Thị Đoan Trang	863408	02		Tổ chức HĐ dạy học & GD ở trường trung học	120	3	1	3	1.B101	---4567---12345-----
10622	Phạm Thị Đoan Trang						6	1	2	1.A101	---4567---12345-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học) (863412)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863412	01		Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học)	120	3	6	2	2.B204	---4567---12345678901----
10433	Hoàng Mạnh Khương	863412	02		Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học)	120	4	6	3	2.B203	1234567---123-----
10433	Hoàng Mạnh Khương	863412	03		Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học)	120	5	6	3	2.B204	1234567---123-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tâm lí học (A) (863514)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											123456789012345678901234567890	
Môn đã xếp thời khảo biểu												
10312	Nguyễn Thị Hồng Hoa	863514	01		Tâm lí học (A)	120	3	4	2	2.B202	1234567---1234-----	
10312	Nguyễn Thị Hồng Hoa						4	4	2	2.B301	1234567---1234-----	

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tâm lí học (B) (863515)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											123456789012345678901234567890	
Môn đã xếp thời khảo biểu												
11779	Phạm Văn Tuấn	863515	01		Tâm lí học (B)	120	3	4	2	2.B203	1234567---1234-----	
11779	Phạm Văn Tuấn						6	6	2	2.B203	1234567---1234-----	

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tâm lí học (C) (863516)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10436	Cao Thị Nga	863516	01		Tâm lí học (C)	120	7	1	2	C.E301	1234567---1234-----
10436	Cao Thị Nga						7	3	2	C.E301	1234567---1234-----
11779	Phạm Văn Tuấn	863516	02		Tâm lí học (C)	120	3	6	2	2.B203	1234567---1234-----
11779	Phạm Văn Tuấn						6	9	2	2.B204	1234567---1234-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: **Xác suất thống kê A (864001)**

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											123456789012345678901234567890	
Môn đã xếp thời khảo biểu												
10135	Trần Thanh Bình	864001	01		Xác suất thống kê A	100	5	1	3	2.C006	1234567---12-----	
10135	Trần Thanh Bình						6	4	2	2.A104	1234567---12-----	

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: **Xác suất thống kê B (864002)**

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											123456789012345678901234567890	
Môn đã xếp thời khảo biểu												
10145	Trần Sơn Lâm	864002	01		Xác suất thống kê B	100	6	8	3	2.B005	1234567---12-----	
10145	Trần Sơn Lâm						7	4	2	2.A104	1234567---12-----	

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giải tích 1 (864005)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
20823	Lưu Hồng Phong	864005	01		Giải tích 1	100	7	1	4	C.C106	1234567---1234-----
10987	Nguyễn Ái Quốc	864005	02		Giải tích 1	100	2	3	3	C.B109	1234567---12-----
10987	Nguyễn Ái Quốc						4	9	2	C.E503	1234567---12-----
10155	Nguyễn Phúc Bình	864005	03		Giải tích 1	100	5	9	2	C.A208	1234567---12-----
10155	Nguyễn Phúc Bình						6	8	3	C.A208	1234567---12-----
10987	Nguyễn Ái Quốc	864005	04		Giải tích 1	100	2	1	2	C.C105	1234567---12-----
10987	Nguyễn Ái Quốc						3	6	3	C.A208	1234567---12-----
10987	Nguyễn Ái Quốc	864005	05		Giải tích 1	100	3	9	2	C.A208	1234567---12-----
10987	Nguyễn Ái Quốc						4	6	3	C.A208	1234567---12-----
11382	Võ Hoàng Hưng	864005	06		Giải tích 1	55	2	1	2	C.E401	1234567---12-----
11382	Võ Hoàng Hưng						3	6	3	C.E404	1234567---12-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giải tích 2 (864006)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10934	Trương Hoàng Huy	864006	01		Giải tích 2	100	4	1	2	C.E603	1234567---12-----
10934	Trương Hoàng Huy						7	3	3	2.C006	1234567---12-----
11718	Nguyễn Chiến Thắng	864006	02		Giải tích 2	100	4	4	2	2.B304	--34567---1234-----
11718	Nguyễn Chiến Thắng						6	3	3	1.C004	--34567---1234-----
11489	Trần Đức Thành	864006	03		Giải tích 2	100	5	9	2	2.A104	1234567---12-----
11489	Trần Đức Thành						6	3	3	2.B203	1234567---12-----
11489	Trần Đức Thành	864006	04		Giải tích 2	100	6	9	2	2.B301	1234567---12-----
11489	Trần Đức Thành						7	3	3	C.A001	1234567---12-----
10131	Bùi Đình Thắng	864006	05		Giải tích 2	100	2	9	2	C.E503	1234567---12-----
10131	Bùi Đình Thắng						7	1	3	C.B108	1234567---12-----
10131	Bùi Đình Thắng	864006	06		Giải tích 2	100	3	1	3	2.C006	1234567---12-----
10131	Bùi Đình Thắng						7	4	2	C.B108	1234567---12-----
10135	Trần Thanh Bình	864006	07		Giải tích 2	100	6	1	3	2.B301	1234567---12-----
10135	Trần Thanh Bình						7	4	2	2.B201	1234567---12-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Đại số tuyến tính (864007)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11372	Nguyễn Sum	864007	01		Đại số tuyến tính	100	4	4	2	C.E205	1234567---12-----
11372	Nguyễn Sum						6	3	3	C.A412	1234567---12-----
10986	Chế Thị Kim Phụng	864007	02		Đại số tuyến tính	55	2	1	3	1.A302	--34567---1234-----
10986	Chế Thị Kim Phụng						4	4	2	1.A302	--34567---1234-----
10986	Chế Thị Kim Phụng	864007	03		Đại số tuyến tính	55	2	4	2	1.A401	--34567---1234-----
10986	Chế Thị Kim Phụng						4	1	3	1.A302	--34567---1234-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình	864007	04		Đại số tuyến tính	55	3	4	2	1.A303	--34567---1234-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình						4	9	2	1.A303	--34567---1234-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình	864007	05		Đại số tuyến tính	55	3	6	3	C.HTA404	--34567---1234-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình						4	4	2	1.A303	--34567---1234-----
11051	Phan Đức Tuấn	864007	06		Đại số tuyến tính	55	4	6	2	1.A302	--34567---1234-----
11051	Phan Đức Tuấn						5	1	3	C.HTA404	--34567---1234-----
10874	Phan Hoàng Chơn	864007	07		Đại số tuyến tính	55	2	1	2	1.A303	---4567---12345-----
10874	Phan Hoàng Chơn						6	8	3	1.A301	---4567---12345-----
10874	Phan Hoàng Chơn	864007	08		Đại số tuyến tính	55	2	3	3	1.A303	--34567---1234-----
10874	Phan Hoàng Chơn						6	6	2	1.A301	--34567---1234-----
10986	Chế Thị Kim Phụng	864007	09		Đại số tuyến tính	55	7	1	4	C.HTA402	---4567---1234567-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Đại số tuyến tính (864007)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: **Xác suất thống kê (864508)**

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11489	Trần Đức Thành	864508	01		Xác suất thống kê	100	6	6	3	2.B204	1234567---12-----
11489	Trần Đức Thành						7	1	2	C.A001	1234567---12-----
10135	Trần Thanh Bình	864508	02		Xác suất thống kê	100	5	4	2	2.A202	1234567---12-----
10135	Trần Thanh Bình						7	1	3	2.B201	1234567---12-----
11202	Phạm Sỹ Nam	864508	03		Xác suất thống kê	100	3	6	3	2.B301	1234567---12-----
11202	Phạm Sỹ Nam						6	6	2	C.A001	1234567---12-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc	864508	04		Xác suất thống kê	100	5	3	3	C.E001	1234567---12-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc						6	4	2	C.E001	1234567---12-----
10131	Bùi Đình Thắng	864508	05		Xác suất thống kê	100	2	6	3	C.E503	1234567---12-----
10131	Bùi Đình Thắng						6	9	2	C.E603	1234567---12-----
10826	Lê Minh Triết	864508	06		Xác suất thống kê	55	3	3	3	C.E404	1234567---12-----
10826	Lê Minh Triết						5	4	2	C.E404	1234567---12-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Việt thực hành (865001)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11100	Trần Thị Phương Lý	865001	01		Tiếng Việt thực hành	150	5	3	3	C.E502	1234567---123-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Cơ sở văn hóa Việt Nam (865002)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10413	Nguyễn Mạnh Tiến	865002	01		Cơ sở văn hóa Việt Nam	60	2	1	3	C.HTA401	-----5-----
10413	Nguyễn Mạnh Tiến						3	1	3	1.A402	---4567---1234-----
10413	Nguyễn Mạnh Tiến						3	1	3	1.A402	-----5-----
10413	Nguyễn Mạnh Tiến	865002	02		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	3	8	3	1.A202	--34567---12345-----
10413	Nguyễn Mạnh Tiến	865002	03		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	7	3	3	C.C105	1234567---123-----
10413	Nguyễn Mạnh Tiến	865002	04		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	2	3	3	C.C102	1234567---123-----
11666	Nguyễn Thị Phương Duyên	865002	05		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	5	8	3	C.B107	1234567---123-----
11666	Nguyễn Thị Phương Duyên	865002	06		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	3	1	3	C.E502	1234567---123-----
11666	Nguyễn Thị Phương Duyên	865002	07		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	7	3	3	1.A201	--34567---12345-----
11666	Nguyễn Thị Phương Duyên	865002	08		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	5	1	3	1.B102	--34567---12345-----
11175	Đỗ Thị Ngọc Uyển	865002	09		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	3	8	3	C.E301	1234567---123-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Lịch sử văn minh Thế giới (865003)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11780	Nguyễn Thị Hương	865003	01		Lịch sử văn minh Thế giới	120	6	3	3	C.E502	1234567---123-----
11780	Nguyễn Thị Hương	865003	02		Lịch sử văn minh Thế giới	120	6	6	3	C.E205	1234567---123-----
11396	Trần Thị Hạnh Lợi	865003	03		Lịch sử văn minh Thế giới	120	3	8	3	C.E502	1234567---123-----
11238	Trần Văn Đại Lợi	865003	04		Lịch sử văn minh Thế giới	120	4	3	3	C.C102	1234567---123-----
10988	Nguyễn Vũ Thu Phương	865003	05		Lịch sử văn minh Thế giới	120	3	3	3	C.E301	1234567---123-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Mĩ học (865004)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11423	Vũ Thị Gấm	865004	01		Mĩ học	120	7	1	3	1.A202	--34567---12345-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Logic học (865005)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											123456789012345678901234567890	
Môn đã xếp thời khảo biểu												
11423	Vũ Thị Gấm	865005	01		Logic học	120	2	9	2	1.A202	---4567---12345678901----	
11423	Vũ Thị Gấm	865005	02		Logic học	120	2	6	3	1.B001	--34567---12345-----	

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Pháp luật đại cương (865006)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11026	Nguyễn Thị Thanh Bình	865006	01		Pháp luật đại cương	100	3	1	2	C.A411	---4567---12345678901----
11026	Nguyễn Thị Thanh Bình	865006	02		Pháp luật đại cương	100	6	6	2	C.A208	---4567---12345678901----
11026	Nguyễn Thị Thanh Bình	865006	03		Pháp luật đại cương	100	3	6	2	C.E502	---4567---12345678901----
11431	Đinh Thị Thanh Nga	865006	04		Pháp luật đại cương	120	5	6	2	C.A001	---4567---12345678901----
10931	Nguyễn Lâm Trâm Anh	865006	05		Pháp luật đại cương	100	4	6	3	C.A411	1234567---123-----
10931	Nguyễn Lâm Trâm Anh	865006	06		Pháp luật đại cương	100	2	3	3	C.A411	1234567---123-----
10931	Nguyễn Lâm Trâm Anh	865006	07		Pháp luật đại cương	100	2	1	2	C.A411	1234567---1-----
10931	Nguyễn Lâm Trâm Anh						4	9	2	C.A411	1234567-----
11229	Phạm Thị Hồng My	865006	08		Pháp luật đại cương	100	5	6	3	C.A411	1234567---123-----
11229	Phạm Thị Hồng My	865006	09		Pháp luật đại cương	100	3	3	3	C.A412	1234567---123-----
11505	Luyện Đức Anh	865006	10		Pháp luật đại cương	100	3	8	3	C.A411	1234567---123-----
11505	Luyện Đức Anh	865006	11		Pháp luật đại cương	100	5	6	3	C.A412	1234567---123-----
11505	Luyện Đức Anh	865006	12		Pháp luật đại cương	100	5	3	3	C.A412	1234567---123-----
11505	Luyện Đức Anh	865006	13		Pháp luật đại cương	100	4	3	3	C.A412	1234567---123-----
11657	Quách Thị Ngọc Thiện	865006	14		Pháp luật đại cương	100	2	3	3	C.A412	1234567---123-----
11657	Quách Thị Ngọc Thiện	865006	15		Pháp luật đại cương	100	2	6	3	C.A412	1234567---123-----
11657	Quách Thị Ngọc Thiện	865006	16		Pháp luật đại cương	100	6	1	3	C.A411	1234567---123-----
11676	Nguyễn Song Ngọc Chung	865006	17		Pháp luật đại cương	120	2	6	3	2.A201	1234567---123-----
11676	Nguyễn Song Ngọc Chung	865006	18		Pháp luật đại cương	120	2	1	3	2.B301	1234567---123-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Pháp luật đại cương (865006)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Đại cương xã hội học (865007)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10884	Nguyễn Đăng Khánh	865007	01		Đại cương xã hội học	120	2	6	3	C.E502	1234567---123-----
10884	Nguyễn Đăng Khánh	865007	02		Đại cương xã hội học	120	7	3	3	C.C102	1234567---123-----
11666	Nguyễn Thị Phương Duyên	865007	03		Đại cương xã hội học	120	3	8	3	2.B203	1234567---123-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Thống kê trong Khoa học xã hội (865508)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	865508	01		Thống kê trong Khoa học xã hội	120	2	3	3	C.E001	1234567---123-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh II (866102)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11127	Trần Thị Cúc	866102	01		Tiếng Anh II	50	3	6	2	1.C103	---4567---12345678901----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh III (866103)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11348	Trịnh Hoàng Thanh Thảo	866103	01		Tiếng Anh III	50	2	1	3	C.E606	---4567---12345678901----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh 1 (866401)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11130	Lê Thị Thanh Hà	866401	01		Tiếng Anh 1	50	5	3	3	C.E605	---4567---12345678901----
10845	Vũ Thị Kim Chi	866401	02		Tiếng Anh 1	50	4	8	3	C.E202	---4567---12345678901----
10845	Vũ Thị Kim Chi	866401	03		Tiếng Anh 1	50	5	1	3	C.E504	---4567---12345678901----
11127	Trần Thị Cúc	866401	04		Tiếng Anh 1	50	5	6	3	1.C301	---4567---12345678901----
11127	Trần Thị Cúc	866401	05		Tiếng Anh 1	50	3	3	3	2.B102	---4567---12345678901----
10341	Nguyễn Thị Huệ	866401	06		Tiếng Anh 1	50	4	6	3	2.B104	---4567---12345678901----
10341	Nguyễn Thị Huệ	866401	07		Tiếng Anh 1	50	4	3	3	2.B104	---4567---12345678901----
10341	Nguyễn Thị Huệ	866401	08		Tiếng Anh 1	50	4	1	2	2.B104	1234567---1234-----
10341	Nguyễn Thị Huệ						7	4	2	2.B104	1234567---1234-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866401	09		Tiếng Anh 1	50	3	4	2	C.E601	1234567---1234-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu						5	1	2	C.B002	1234567---1234-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866401	10		Tiếng Anh 1	50	5	4	2	C.E203	1234567---1234-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu						6	4	2	C.B003	1234567---1234-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866401	11		Tiếng Anh 1	50	4	6	2	C.B003	1234567---1234-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu						6	6	2	C.E601	1234567---1234-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	866401	12		Tiếng Anh 1	50	3	1	2	2.A001	1234567---1234-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như						4	1	2	2.A005	1234567---1234-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	866401	13		Tiếng Anh 1	50	3	4	2	2.A005	1234567---1234-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như						4	4	2	2.A005	1234567---1234-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	866401	14		Tiếng Anh 1	50	2	6	2	C.E501	1234567---1234-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như						4	6	2	C.E504	1234567---1234-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh 1 (866401)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11354	Vương Thảo Nguyên	866401	15		Tiếng Anh 1	50	4	6	2	C.E401	-234567---12345-----
11354	Vương Thảo Nguyên						4	8	2	C.E401	-234567---12345-----
11354	Vương Thảo Nguyên	866401	16		Tiếng Anh 1	50	5	4	2	C.E504	-234567---12345-----
11354	Vương Thảo Nguyên						6	4	2	C.E602	-234567---12345-----
11354	Vương Thảo Nguyên	866401	17		Tiếng Anh 1	50	3	8	2	C.E601	-234567---12345-----
11354	Vương Thảo Nguyên						6	6	2	C.B004	-234567---12345-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	866401	18		Tiếng Anh 1	50	4	6	2	2.C003	1234567---1234-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú						4	8	2	2.C003	1234567---1234-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	866401	19		Tiếng Anh 1	50	2	6	2	2.C003	1234567---1234-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú						2	8	2	2.C003	1234567---1234-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	866401	20		Tiếng Anh 1	50	2	1	2	2.A005	1234567---1234-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú						3	1	2	2.A102	1234567---1234-----
11294	Trần Thị Kim Tuyền	866401	21		Tiếng Anh 1	50	3	8	2	2.A005	1234567---1234-----
11294	Trần Thị Kim Tuyền						4	6	2	2.A005	1234567---1234-----
11294	Trần Thị Kim Tuyền	866401	22		Tiếng Anh 1	50	3	2	2	2.A005	1234567---1234-----
11294	Trần Thị Kim Tuyền						4	2	2	2.A002	1234567---1234-----
11294	Trần Thị Kim Tuyền	866401	23		Tiếng Anh 1	50	4	4	2	2.C003	1234567---1234-----
11294	Trần Thị Kim Tuyền						5	4	2	2.A005	1234567---1234-----
11348	Trịnh Hoàng Thanh Thảo	866401	24		Tiếng Anh 1	50	2	4	2	C.E606	1234567---1234-----
11348	Trịnh Hoàng Thanh Thảo						5	1	2	C.E601	1234567---1234-----
11348	Trịnh Hoàng Thanh Thảo	866401	25		Tiếng Anh 1	50	2	9	2	C.E602	1234567---1234-----
11348	Trịnh Hoàng Thanh Thảo						3	9	2	C.B003	1234567---1234-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh 2 (866402)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11744	Phạm Ngọc Diễm	866402	01		Tiếng Anh 2	50	6	6	3	C.E605	---4567---12345678901----
10337	Bùi Diễm Hạnh	866402	02		Tiếng Anh 2	50	2	6	3	1.C104	---4567---12345678901----
11760	Nguyễn Dương Hoàng Minh	866402	03		Tiếng Anh 2	50	3	8	3	C.E605	---4567---12345678901----
11611	Trần Đăng Khôi	866402	04		Tiếng Anh 2	50	4	6	2	2.A101	1234567---1234-----
11611	Trần Đăng Khôi						4	8	2	2.A101	1234567---1234-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866402	05		Tiếng Anh 2	50	5	1	2	C.B006	1234567---1234-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh						6	1	2	C.B006	1234567---1234-----
11234	Lê Thị Đài Trang	866402	06		Tiếng Anh 2	50	4	6	2	2.A102	1234567---1234-----
11234	Lê Thị Đài Trang						5	6	2	2.A001	1234567---1234-----
11192	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	866402	07		Tiếng Anh 2	50	3	6	2	C.E601	1234567---1234-----
11192	Nguyễn Trịnh Tổ Anh						5	6	2	C.E601	1234567---1234-----
11192	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	866402	08		Tiếng Anh 2	50	5	1	2	C.E604	1234567---1234-----
11192	Nguyễn Trịnh Tổ Anh						6	1	2	C.E601	1234567---1234-----
11192	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	866402	09		Tiếng Anh 2	50	4	6	2	C.E601	1234567---1234-----
11192	Nguyễn Trịnh Tổ Anh						5	9	2	C.E501	1234567---1234-----
11280	Phạm Văn Chiến	866402	10		Tiếng Anh 2	50	2	9	2	C.E605	1234567---1234-----
11280	Phạm Văn Chiến						4	8	2	C.E204	1234567---1234-----
11280	Phạm Văn Chiến	866402	11		Tiếng Anh 2	50	2	6	2	C.B103	1234567---1234-----
11280	Phạm Văn Chiến						4	6	2	C.E605	1234567---1234-----
11280	Phạm Văn Chiến	866402	12		Tiếng Anh 2	50	2	4	2	C.E504	1234567---1234-----
11280	Phạm Văn Chiến						4	4	2	C.B106	1234567---1234-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh 2 (866402)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
10341	Nguyễn Thị Huệ	866402	13		Tiếng Anh 2	50	5	6	2	2.B104	1234567---1234-----
10341	Nguyễn Thị Huệ						5	8	2	2.B104	1234567---1234-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866402	14		Tiếng Anh 2	50	4	9	2	C.B103	1234567---1234-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu						6	9	2	C.E601	1234567---1234-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866402	15		Tiếng Anh 2	50	3	1	2	C.E202	1234567---1234-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu						5	6	2	C.B003	1234567---1234-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866402	16		Tiếng Anh 2	50	5	4	2	C.B002	1234567---1234-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh						6	4	2	C.E605	1234567---1234-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866402	17		Tiếng Anh 2	50	3	6	2	C.E602	1234567---1234-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh						4	6	2	C.E602	1234567---1234-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	866402	18		Tiếng Anh 2	50	2	9	2	C.B002	1234567---1234-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như						4	9	2	C.E602	1234567---1234-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	866402	19		Tiếng Anh 2	50	3	6	2	2.A001	1234567---1234-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như						3	8	2	2.A001	1234567---1234-----
11354	Vương Thảo Nguyên	866402	20		Tiếng Anh 2	50	3	6	2	C.E605	-234567---12345-----
11354	Vương Thảo Nguyên						5	6	2	C.E504	-234567---12345-----
11354	Vương Thảo Nguyên	866402	21		Tiếng Anh 2	50	5	8	2	C.E601	-234567---12345-----
11354	Vương Thảo Nguyên						6	8	2	C.B004	-234567---12345-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	866402	22		Tiếng Anh 2	50	3	6	2	2.B102	1234567---1234-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú						3	8	2	2.B102	1234567---1234-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	866402	23		Tiếng Anh 2	50	2	4	2	2.A005	1234567---1234-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú						3	4	2	2.C003	1234567---1234-----
11294	Trần Thị Kim Tuyến	866402	24		Tiếng Anh 2	50	3	6	2	2.A005	1234567---1234-----
11294	Trần Thị Kim Tuyến						5	6	2	2.A005	1234567---1234-----
11294	Trần Thị Kim Tuyến	866402	25		Tiếng Anh 2	50	3	4	2	2.A002	1234567---1234-----
11294	Trần Thị Kim Tuyến						5	2	2	2.A005	1234567---1234-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh 2 (866402)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh 3 (866403)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11502	Đặng Ngọc Bảo Hiền	866403	01		Tiếng Anh 3	50	3	1	2	2.A002	1234567---1234-----
11502	Đặng Ngọc Bảo Hiền						4	9	2	C.E604	1234567---1234-----
11502	Đặng Ngọc Bảo Hiền	866403	02		Tiếng Anh 3	50	3	4	2	2.A001	1234567---1234-----
11502	Đặng Ngọc Bảo Hiền						3	6	2	2.B105	1234567---1234-----
11638	Phạm Nguyễn Quang Huy	866403	03		Tiếng Anh 3	50	2	1	3	C.B106	---4567---12345678901----
11729	Đào Lê Trọng Nhân	866403	04		Tiếng Anh 3	50	5	1	3	2.C003	---4567---12345678901----
10983	Phạm Lê Kim Tuyến	866403	05		Tiếng Anh 3	50	3	6	2	1.C205	--34567---1234-----
10983	Phạm Lê Kim Tuyến						4	3	3	1.C103	--34567---1234-----
11128	Trần Quang Loan Tuyền	866403	06		Tiếng Anh 3	50	3	3	3	1.C002	--34567---1234-----
11128	Trần Quang Loan Tuyền						4	4	2	1.C105	--34567---1234-----
11128	Trần Quang Loan Tuyền	866403	07		Tiếng Anh 3	50	3	8	3	1.C102	--34567---1234-----
11128	Trần Quang Loan Tuyền						4	9	2	1.C205	--34567---1234-----
10845	Vũ Thị Kim Chi	866403	08		Tiếng Anh 3	50	2	4	2	C.E601	1234567---1234-----
10845	Vũ Thị Kim Chi						4	4	2	C.E604	1234567---1234-----
10845	Vũ Thị Kim Chi	866403	09		Tiếng Anh 3	50	2	1	2	C.E605	1234567---1234-----
10845	Vũ Thị Kim Chi						5	4	2	C.B006	1234567---1234-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866403	10		Tiếng Anh 3	50	3	9	2	C.E504	1234567---1234-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh						4	8	2	C.E601	1234567---1234-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866403	11		Tiếng Anh 3	50	4	4	2	C.E601	1234567---1234-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh						6	6	2	C.E501	1234567---1234-----
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	866403	12		Tiếng Anh 3	50	4	1	2	C.E202	1234567---1234-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh 3 (866403)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	866403	12		Tiếng Anh 3	50	6	1	2	C.E504	1234567---1234-----
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	866403	13		Tiếng Anh 3	50	4	4	2	C.E504	1234567---1234-----
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm						6	4	2	C.E604	1234567---1234-----
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	866403	14		Tiếng Anh 3	50	4	9	2	C.E504	1234567---1234-----
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm						6	9	2	C.E605	1234567---1234-----
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	866403	15		Tiếng Anh 3	50	4	6	2	C.B106	1234567---1234-----
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm						6	6	2	C.E602	1234567---1234-----
11547	Nguyễn Ngọc Anh Thư	866403	16		Tiếng Anh 3	50	4	4	2	2.A001	1234567---1234-----
11547	Nguyễn Ngọc Anh Thư						5	4	2	C.B003	1234567---1234-----
11547	Nguyễn Ngọc Anh Thư	866403	17		Tiếng Anh 3	50	2	6	2	2.A101	1234567---1234-----
11547	Nguyễn Ngọc Anh Thư						2	8	2	2.A101	1234567---1234-----
11547	Nguyễn Ngọc Anh Thư	866403	18		Tiếng Anh 3	50	5	6	2	2.C003	1234567---1234-----
11547	Nguyễn Ngọc Anh Thư						5	8	2	2.C003	1234567---1234-----
11477	Huỳnh Thị Nhật Uyên	866403	19		Tiếng Anh 3	50	3	4	2	1.C304	--34567---1234-----
11477	Huỳnh Thị Nhật Uyên						4	1	3	1.C205	--34567---1234-----
11477	Huỳnh Thị Nhật Uyên	866403	20		Tiếng Anh 3	50	3	1	3	1.C304	--34567---1234-----
11477	Huỳnh Thị Nhật Uyên						4	4	2	1.C304	--34567---1234-----
11192	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	866403	22		Tiếng Anh 3	50	3	4	2	C.E401	1234567-----45-----
11192	Nguyễn Trịnh Tổ Anh						5	3	3	C.E601	1234567-----45-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Nguyên lý thống kê kinh tế (867001)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											123456789012345678901234567890	
Môn đã xếp thời khảo biểu												
11006	Thái Trần Phương Thảo	867001	01		Nguyên lý thống kê kinh tế	120	2	4	2	2.B303	1234567---12-----	
11006	Thái Trần Phương Thảo						4	8	3	2.A104	1234567---12-----	

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Nguyên lý kế toán (867002)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456 ... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11132	Nguyễn Trọng Nguyên	867002	01		Nguyên lý kế toán	120	2	3	3	C.B107	1234567---12-----
11132	Nguyễn Trọng Nguyên						3	9	2	2.A201	1234567---12-----
10618	Hồ Xuân Hữu	867002	02		Nguyên lý kế toán	120	2	8	3	C.E603	1234567---12-----
10618	Hồ Xuân Hữu						5	9	2	C.E603	1234567---12-----
10793	Nguyễn Chương Thanh Hương	867002	03		Nguyên lý kế toán	120	3	6	2	2.B005	1234567---12-----
10793	Nguyễn Chương Thanh Hương						4	8	3	2.B005	1234567---12-----
10793	Nguyễn Chương Thanh Hương	867002	04		Nguyên lý kế toán	120	3	8	3	2.B005	1234567---12-----
10793	Nguyễn Chương Thanh Hương						5	6	2	2.B301	1234567---12-----
10713	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	867002	05		Nguyên lý kế toán	120	4	6	3	C.E502	1234567---12-----
10713	Nguyễn Thị Tuyết Trinh						5	4	2	C.E304	1234567---12-----
10713	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	867002	06		Nguyên lý kế toán	120	4	4	2	C.B107	1234567---12-----
10713	Nguyễn Thị Tuyết Trinh						5	1	3	C.E304	1234567---12-----
10713	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	867002	07		Nguyên lý kế toán	120	2	9	2	C.B109	---4567---12345-----
10713	Nguyễn Thị Tuyết Trinh						5	6	3	1.A202	---4567---12345-----
10776	Nguyễn Anh Hiền	867002	08		Nguyên lý kế toán	55	4	4	2	C.HTA403	1234567---1234-----
10776	Nguyễn Anh Hiền						5	9	2	C.HTA403	1234567---1234-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Pháp luật kinh doanh (867003)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11278	Võ Thị Hoài	867003	01		Pháp luật kinh doanh	100	2	1	3	2.C007	---4567---12345678901----
11534	Nguyễn Thị Hồng Phước	867003	02		Pháp luật kinh doanh	100	2	6	3	C.A411	---4567---12345678901----
11534	Nguyễn Thị Hồng Phước	867003	03		Pháp luật kinh doanh	70	2	3	3	2.A101	---4567---12345678901----
11301	Nguyễn Văn Trang	867003	04		Pháp luật kinh doanh	100	3	1	2	2.B205	1234567---1234-----
11301	Nguyễn Văn Trang						6	4	2	C.A411	1234567---1234-----
11301	Nguyễn Văn Trang	867003	05		Pháp luật kinh doanh	100	4	6	2	C.A412	1234567---1234-----
11301	Nguyễn Văn Trang						6	6	2	C.A411	1234567---1234-----
11301	Nguyễn Văn Trang	867003	06		Pháp luật kinh doanh	100	4	9	2	C.A412	1234567---1234-----
11301	Nguyễn Văn Trang						6	9	2	C.C102	1234567---1234-----
11301	Nguyễn Văn Trang	867003	07		Pháp luật kinh doanh	100	5	1	2	C.A411	1234567---1234-----
11301	Nguyễn Văn Trang						6	1	2	C.A412	1234567---1234-----
11664	Huỳnh Minh Quân	867003	08		Pháp luật kinh doanh	120	3	6	3	1.B101	--34567---1234-----
11664	Huỳnh Minh Quân						4	6	2	2.B205	--34567---1234-----
11664	Huỳnh Minh Quân	867003	09		Pháp luật kinh doanh	120	2	6	3	2.B301	--34567---1234-----
11664	Huỳnh Minh Quân						3	9	2	1.B102	--34567---1234-----
11664	Huỳnh Minh Quân	867003	10		Pháp luật kinh doanh	120	4	9	2	2.B204	--34567---1234-----
11664	Huỳnh Minh Quân						5	1	3	2.B203	--34567---1234-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Quản trị nguồn nhân lực (867005)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10725	Nguyễn Thị Thanh Tâm	867005	01		Quản trị nguồn nhân lực	140	2	6	2	1.B102	---4567---12345-----
10725	Nguyễn Thị Thanh Tâm						3	6	3	1.A101	---4567---12345-----
10725	Nguyễn Thị Thanh Tâm	867005	02		Quản trị nguồn nhân lực	140	2	3	3	1.A101	---4567---12345-----
10725	Nguyễn Thị Thanh Tâm						4	6	2	1.A101	---4567---12345-----
10229	Đặng Đức Văn	867005	03		Quản trị nguồn nhân lực	140	3	6	2	2.A104	1234567---1234-----
10229	Đặng Đức Văn						4	6	2	2.A104	1234567---1234-----
10229	Đặng Đức Văn	867005	04		Quản trị nguồn nhân lực	140	5	4	2	2.A104	--34567---1234-----
10229	Đặng Đức Văn						6	6	3	C.E502	--34567---1234-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Quy hoạch tuyến tính (867006)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10145	Trần Sơn Lâm	867006	01		Quy hoạch tuyến tính	120	7	1	3	2.A104	1234567---123-----
10145	Trần Sơn Lâm	867006	02		Quy hoạch tuyến tính	120	4	3	3	2.A104	1234567---123-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Toán cao cấp C1 (867007)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10510	Hoa Ánh Tường	867007	01		Toán cao cấp C1	120	4	1	2	C.B108	1234567---12-----
10510	Hoa Ánh Tường						6	1	3	C.E001	1234567---12-----
11072	Tạ Quang Sơn	867007	02		Toán cao cấp C1	55	2	1	2	C.HTA402	1234567---12-----
11072	Tạ Quang Sơn						5	1	3	C.HTA405	1234567---12-----
11072	Tạ Quang Sơn	867007	03		Toán cao cấp C1	55	3	3	3	C.HTA404	1234567---12-----
11072	Tạ Quang Sơn						5	4	2	C.HTA403	1234567---12-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Quản trị học (867009)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11649	Chu Chung Cang	867009	01		Quản trị học	120	2	4	2	C.A001	1234567---1234-----
11649	Chu Chung Cang						4	1	2	C.C102	1234567---1234-----
11649	Chu Chung Cang	867009	02		Quản trị học	120	6	6	4	C.B108	1234567---1234-----
10617	Từ Minh Khai	867009	03		Quản trị học	120	2	4	2	1.A201	--34567---12345-----
10617	Từ Minh Khai						3	3	3	1.A202	--34567---12345-----
10617	Từ Minh Khai	867009	04		Quản trị học	120	2	1	3	1.A201	--34567---1234-----
10617	Từ Minh Khai						3	9	2	1.A201	--34567---1234-----
11731	Hoàng Đức Minh	867009	05		Quản trị học	120	5	9	2	2.A202	1234567---1234-----
11731	Hoàng Đức Minh						6	9	2	2.A201	1234567---1234-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Toán cao cấp C2 (867508)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11051	Phan Đức Tuấn	867508	01		Toán cao cấp C2	120	4	3	3	1.B102	---4567---12345-----
11051	Phan Đức Tuấn						5	6	2	1.A201	---4567---12345-----
11051	Phan Đức Tuấn	867508	02		Toán cao cấp C2	120	4	8	3	1.B003	---4567---12345-----
11051	Phan Đức Tuấn						5	9	2	1.B001	---4567---12345-----
11768	Đào Thị Thanh Hà	867508	03		Toán cao cấp C2	120	3	8	3	C.B108	1234567---12-----
11768	Đào Thị Thanh Hà						5	9	2	C.HTC	1234567---12-----
10874	Phan Hoàng Chơn	867508	04		Toán cao cấp C2	120	2	9	2	C.E205	1234567---12-----
10874	Phan Hoàng Chơn						6	1	3	2.B303	1234567---12-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	867508	05		Toán cao cấp C2	120	2	1	2	C.HTC	1234567---12-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh						6	8	3	C.HTC	1234567---12-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: **Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế (867510)**

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc	867510	01		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	5	6	3	C.C102	1234567---123-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc						6	6	3	C.E001	1234567---123-----
11670	Nguyễn Thế Minh	867510	02		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	55	2	8	3	1.A501	--34567---12345-----
11670	Nguyễn Thế Minh						5	1	3	C.HTA403	--34567---12345-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Kinh tế lượng (867511)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10154	Trương Phúc Tuấn Anh	867511	01		Kinh tế lượng	120	3	9	2	C.E001	1234567---12-----
10154	Trương Phúc Tuấn Anh						4	6	3	2.B303	1234567---12-----
10898	Hoàng Đức Thắng	867511	02		Kinh tế lượng	120	6	1	3	C.HTC	1234567---12-----
10898	Hoàng Đức Thắng						7	1	2	2.A201	1234567---12-----
10936	Hồ Hoàng Yến	867511	03		Kinh tế lượng	120	4	9	2	C.C103	1234567---12-----
10936	Hồ Hoàng Yến						6	8	3	C.C105	1234567---12-----
11107	Lê Minh Tuấn	867511	04		Kinh tế lượng	120	2	1	3	2.A104	1234567---12-----
11107	Lê Minh Tuấn						4	1	2	2.A104	1234567---12-----
10154	Trương Phúc Tuấn Anh	867511	05		Kinh tế lượng	120	3	6	3	C.E304	1234567---12-----
10154	Trương Phúc Tuấn Anh						4	9	2	2.B303	1234567---12-----
10898	Hoàng Đức Thắng	867511	06		Kinh tế lượng	120	6	4	2	C.HTC	1234567---12-----
10898	Hoàng Đức Thắng						7	3	3	2.A201	1234567---12-----
10903	Lê Thái Sơn	867511	07		Kinh tế lượng	55	3	8	3	C.HTA405	1234567---12-----
10903	Lê Thái Sơn						5	9	2	C.HTA405	1234567---12-----
11204	Lương Thị Hồng Cẩm	867511	08		Kinh tế lượng	55	4	3	3	2.A201	1234567---1--4-----
11204	Lương Thị Hồng Cẩm						5	9	2	C.E502	1234567---1--4-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng bàn 1 (BOBA11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	01		Bóng bàn 1	40	3	6	2	C.BBAN	---4567---12345678901----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	02		Bóng bàn 1	40	4	6	2	C.BBAN	---4567---12345678901----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	03		Bóng bàn 1	40	2	6	2	C.BBAN	---4567---12345678901----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	04		Bóng bàn 1	40	6	6	2	C.BBAN	---4567---12345678901----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	05		Bóng bàn 1	40	6	4	2	C.BBAN	---4567---12345678901----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	06		Bóng bàn 1	40	3	1	3	C.BBAN	1234567---123-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	07		Bóng bàn 1	40	7	1	3	C.BBAN	1234567---123-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	08		Bóng bàn 1	40	5	1	3	C.BBAN	1234567---123-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	09		Bóng bàn 1	40	2	1	3	C.BBAN	1234567---123-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	10		Bóng bàn 1	40	4	1	3	C.BBAN	1234567---123-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng bàn 2 (BOBA12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA12	01		Bóng bàn 2	40	5	4	2	C.BBAN	---4567---12345678901----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng chuyền 1 (BOCH11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	01		Bóng chuyền 1	40	2	7	2	C.SBCH3	---4567---12345678901----
11741	Tô Thị Hương	BOCH11	02		Bóng chuyền 1	40	6	1	2	C.SBCH3	---4567---12345678901----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	03		Bóng chuyền 1	40	3	7	2	C.SBCH2	---4567---12345678901----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	04		Bóng chuyền 1	40	7	1	2	C.SBCH1	---4567---12345678901----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	05		Bóng chuyền 1	40	7	3	2	C.SBCH2	---4567---12345678901----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	06		Bóng chuyền 1	40	4	1	2	C.SBCH3	---4567---12345678901----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	07		Bóng chuyền 1	40	5	3	2	C.SBCH3	---4567---12345678901----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	08		Bóng chuyền 1	40	5	1	2	C.SBCH3	---4567---12345678901----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	09		Bóng chuyền 1	40	5	9	2	C.SBCH2	---4567---12345678901----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	10		Bóng chuyền 1	40	5	7	2	C.SBCH2	---4567---12345678901----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	11		Bóng chuyền 1	40	4	3	3	C.SBCH3	1234567---123-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	12		Bóng chuyền 1	40	6	7	3	C.SBCH2	1234567---123-----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	13		Bóng chuyền 1	40	3	1	3	C.SBCH3	1234567---123-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	14		Bóng chuyền 1	40	4	1	3	C.SBCH2	1234567---123-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	15		Bóng chuyền 1	40	5	1	3	C.SBCH2	1234567---123-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	16		Bóng chuyền 1	40	6	1	3	C.SBCH2	1234567---123-----
11741	Tô Thị Hương	BOCH11	17		Bóng chuyền 1	40	2	7	3	C.SBCH2	1234567---123-----
11741	Tô Thị Hương	BOCH11	18		Bóng chuyền 1	40	4	7	3	C.SBCH2	1234567---123-----
11741	Tô Thị Hương	BOCH11	19		Bóng chuyền 1	40	5	7	3	C.SBCH3	1234567---123-----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	20		Bóng chuyền 1	40	6	7	3	C.S_BCH	1234567---123-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng chuyền 1 (BOCH11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng chuyền 2 (BOCH12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH12	01		Bóng chuyền 2	40	2	1	2	C.SBCH2	---4567---12345678901----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng đá 1 (BODA11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10625	Võ Lê Minh	BODA11	01		Bóng đá 1	40	2	7	2	C.SBDA2	---4567---12345678901----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	02		Bóng đá 1	40	2	9	2	C.SBDA2	---4567---12345678901----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	03		Bóng đá 1	40	4	3	2	C.SBDA1	---4567---12345678901----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	04		Bóng đá 1	40	6	1	2	C.SBDA1	---4567---12345678901----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	05		Bóng đá 1	40	4	1	2	C.SBDA1	---4567---12345678901----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	06		Bóng đá 1	40	4	9	2	C.SBDA2	---4567---12345678901----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	07		Bóng đá 1	40	2	1	2	C.SBDA2	---4567---12345678901----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	08		Bóng đá 1	40	2	3	2	C.SBDA1	---4567---12345678901----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	09		Bóng đá 1	40	5	3	2	C.SBDA1	---4567---12345678901----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	10		Bóng đá 1	40	5	1	2	C.SBDA1	---4567---12345678901----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	11		Bóng đá 1	40	3	7	3	C.SBDA2	1234567---123-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	12		Bóng đá 1	40	4	1	3	C.SBDA2	1234567---123-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	13		Bóng đá 1	40	6	7	3	C.SBDA2	1234567---123-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	14		Bóng đá 1	40	3	1	3	C.SBDA2	1234567---123-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	15		Bóng đá 1	40	5	1	3	C.SBDA2	1234567---123-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	16		Bóng đá 1	40	6	7	3	C.SBDA1	1234567---123-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	17		Bóng đá 1	40	4	7	3	C.SBDA1	1234567---123-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	18		Bóng đá 1	40	2	7	3	C.SBDA1	1234567---123-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	19		Bóng đá 1	40	5	7	3	C.SBDA2	1234567---123-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	20		Bóng đá 1	40	6	1	3	C.S_BDA	1234567---123-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng đá 1 (BODA11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng đá 2 (BODA12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA12	01		Bóng đá 2	40	2	1	2	C.SBDA1	---4567---12345678901----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng rổ 1 (BORO11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	01		Bóng rổ 1	40	4	7	2	C.SBCH1	---4567---12345678901----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	02		Bóng rổ 1	40	2	1	2	C.SBCH1	---4567---12345678901----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	03		Bóng rổ 1	40	2	3	2	C.SBCH1	---4567---12345678901----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	04		Bóng rổ 1	40	4	4	2	C.SBCH1	---4567---12345678901----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	05		Bóng rổ 1	40	2	7	2	C.SBCH1	---4567---12345678901----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	06		Bóng rổ 1	40	4	9	2	C.SBCH1	---4567---12345678901----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	07		Bóng rổ 1	40	2	9	2	C.SBCH1	---4567---12345678901----
10445	Trần Ngọc Cương	BORO11	08		Bóng rổ 1	40	3	4	2	C.SBCH1	---4567---12345678901----
10445	Trần Ngọc Cương	BORO11	09		Bóng rổ 1	40	2	4	2	C.SBCH2	---4567---12345678901----
10445	Trần Ngọc Cương	BORO11	10		Bóng rổ 1	40	6	1	2	C.SBCH1	---4567---12345678901----
10445	Trần Ngọc Cương	BORO11	11		Bóng rổ 1	40	6	3	3	C.SBCH1	1234567---123-----
10445	Trần Ngọc Cương	BORO11	12		Bóng rổ 1	40	3	7	3	C.SBCH3	1234567---123-----
10445	Trần Ngọc Cương	BORO11	13		Bóng rổ 1	40	6	7	3	C.SBCH3	1234567---123-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	14		Bóng rổ 1	40	5	3	3	C.SBCH1	1234567---123-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	15		Bóng rổ 1	40	5	6	3	C.SBCH1	1234567---123-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	16		Bóng rổ 1	40	4	1	3	C.SBCH1	1234567---123-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	17		Bóng rổ 1	40	3	6	3	C.SBCH1	1234567---123-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	18		Bóng rổ 1	40	6	6	3	C.SBCH1	1234567---123-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	19		Bóng rổ 1	40	3	1	3	C.SBCH2	1234567---123-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng rổ 1 (BORO11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng rổ 2 (BORO12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11233	Đặng Minh Quân	BORO12	01		Bóng rổ 2	40	5	1	2	C.SBCH1	---4567---12345678901----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Cầu lông 1 (CALO11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	01		Cầu lông 1	40	4	7	2	C.SCL02	---4567---12345678901----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	02		Cầu lông 1	40	3	6	2	C.SCL02	---4567---12345678901----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	03		Cầu lông 1	40	5	6	2	C.SCL02	---4567---12345678901----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	04		Cầu lông 1	40	5	3	2	C.SCL02	---4567---12345678901----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	05		Cầu lông 1	40	5	1	2	C.SCL02	---4567---12345678901----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	06		Cầu lông 1	40	2	1	2	C.SCL01	---4567---12345678901----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	07		Cầu lông 1	40	3	4	2	C.SCL02	---4567---12345678901----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	08		Cầu lông 1	40	4	4	2	C.SCL02	---4567---12345678901----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	09		Cầu lông 1	40	3	6	3	C.SCL01	1234567---123-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	10		Cầu lông 1	40	6	6	3	C.SCL01	1234567---123-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	11		Cầu lông 1	40	5	6	3	C.SCL01	1234567---123-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	12		Cầu lông 1	40	6	1	3	C.SCL01	1234567---123-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	13		Cầu lông 1	40	2	7	3	C.SCL01	1234567---123-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	14		Cầu lông 1	40	7	1	3	C.SCL01	1234567---123-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	15		Cầu lông 1	40	5	1	3	C.SCL01	1234567---123-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	16		Cầu lông 1	40	2	3	3	C.SCL01	1234567---123-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	17		Cầu lông 1	40	4	7	3	C.SCL01	1234567---123-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Cầu lông 2 (CALO12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10444	Lê Ngọc Long	CALO12	01		Cầu lông 2	40	3	4	2	C.SCL01	---4567---12345678901----
10444	Lê Ngọc Long	CALO12	02		Cầu lông 2	40	2	1	3	C.SCL02	12-4567---1234-----

TP.HCM, Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người lập biểu